

Số: 24/NQ-HĐND

Bắc Kạn, ngày 19 tháng 7 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

**Phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các công trình bổ sung năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN  
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ CHÍN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ;*

*Xét Tờ trình số 83/TTr-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các công trình (bổ sung) năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Báo cáo thẩm tra số 77/BC-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện 05 công trình bổ sung năm 2022 với tổng diện tích 4,089 ha, đối tượng là rừng trồng thuộc quy hoạch rừng sản xuất và ngoài quy hoạch lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

*(Chi tiết có Phụ lục kèm theo)*

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khóa X, kỳ họp thứ chín thông qua ngày 19 tháng 7 năm 2022./.

**Nơi nhận:** *TĐ*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Ban Công tác đại biểu (*UBTVQH*);
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT Tỉnh ủy, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- TT Huyện (*thành*) ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- LĐVP;
- Phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT, HS *HT*

**CHỦ TỊCH**



**Phương Thị Thanh**

**PHỤ LỤC VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC CỦA CÁC CÔNG TRÌNH BỔ SUNG NĂM 2022**

*(Kèm theo Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn)*

TT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Vị trí, đối tượng rừng chuyển mục đích sử dụng				Tổng diện tích rừng chuyển đổi (ha)
			Rừng sản xuất		Ngoài quy hoạch 3 loại rừng		
			Diện tích (ha)	Vị trí rừng chuyển mục đích sử dụng rừng	Diện tích (ha)	Vị trí rừng chuyển mục đích sử dụng rừng	
1	2	3	4	5	6	7	8=(4+6)
1	Công trình: Đường nội thị phía Tây thị trấn Yên Lạc, huyện Na Rì.	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện Na Rì	1,283	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tại các lô 3, 4, khoảnh 4, tiểu khu 187, thuộc xã Sơn Thành, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.</li> <li>- Tại các lô 5, 6, 10, 17, 18, 23, khoảnh 3, tiểu khu 185, thuộc thị trấn Yên Lạc, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.</li> </ul>	1,891	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tại các lô 5, 7, khoảnh 4, tiểu khu 187, thuộc xã Sơn Thành, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.</li> <li>- Tại các lô 1, 2, 3, 6, khoảnh 2, tiểu khu 185; lô 2, 4, 12, 13, 15, 16, 19, 24, 26, 28, 30, 32, 34, khoảnh 3, tiểu khu 185, thuộc thị trấn Yên Lạc, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.</li> </ul>	3,174
2	Công trình: Xây dựng cầu Cốc Phát và cải tạo đường tỉnh ĐT258B, tỉnh Bắc Kạn (đoạn Ba Bể - Pác Nặm)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	0,24	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tại lô 1, khoảnh 1, tiểu khu 57, thuộc thị trấn Chợ Rã, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.</li> <li>- Tại lô 1, khoảnh 5, tiểu khu 53, thuộc xã Thượng Giáo, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.</li> <li>- Tại các lô 10, 14, khoảnh 6, tiểu khu 33; lô 2, khoảnh 9, tiểu khu 33; lô 2, 10, khoảnh 3, tiểu khu 33; lô 18, khoảnh 7, tiểu khu 36, thuộc xã Nghiên Loan, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.</li> <li>- Tại các lô 7, 13, khoảnh 2, tiểu khu 30, thuộc xã Xuân La, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.</li> </ul>	0,325	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tại các lô 7, 10, khoảnh 2, tiểu khu 53; lô 1, 2, khoảnh 7, tiểu khu 57, thuộc xã Thượng Giáo, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.</li> <li>- Tại các lô 1, 3, 8, 9, 11, 15, khoảnh 6, tiểu khu 33; lô 13, khoảnh 3, tiểu khu 33; lô 10, 14, 20, 23, khoảnh 7, tiểu khu 36; lô 2, khoảnh 5, tiểu khu 44, thuộc xã Nghiên Loan, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.</li> <li>- Tại các lô 5, 8, khoảnh 2, tiểu khu 30, thuộc xã Xuân La, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.</li> </ul>	0,565



TT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Vị trí, đối tượng rừng chuyển mục đích sử dụng				Tổng diện tích rừng chuyển đổi (ha)
			Rừng sản xuất		Ngoài quy hoạch 3 loại rừng		
			Diện tích (ha)	Vị trí rừng chuyển mục đích sử dụng rừng	Diện tích (ha)	Vị trí rừng chuyển mục đích sử dụng rừng	
1	2	3	4	5	6	7	8=(4+6)
3	Công trình: Xây dựng nhà Trạm Kiểm lâm Lũng Cháy	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Bắc Kạn	0,05	Tại lô 1, khoảnh 1, tiểu khu 255, thuộc xã Xuân Lạc, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn	0,05	Tại lô 2, khoảnh 1, tiểu khu 255, thuộc xã Xuân Lạc, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn	0,1
4	Công trình: Xây dựng nhà Trạm Kiểm lâm Lãng Ngâm		0,05	Tại lô 1, khoảnh 6, tiểu khu 156, thuộc xã Hiệp Lực, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn			0,05
5	Công trình: Xây dựng nhà Trạm Kiểm lâm Hà Hiệu		0,2	Tại lô 1, khoảnh 10, tiểu khu 58, thuộc xã Hà Hiệu, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.			0,2
<b>Tổng cộng</b>			<b>1,823</b>		<b>2,266</b>		<b>4,089</b>